

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST.

Ngày: 20/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các vị hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vệ;

2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST, ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; cha: Nguyễn Thanh H; mẹ: Không rõ tên, năm sinh; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ ngày 17/10/2017, tạm giam ngày 26/10/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ H, khóm K, phường L, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Minh G, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3/ Phan Nhật M, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ E, khóm F, phường G, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T không có nghề nghiệp, nhưng thường xuyên sử dụng ma túy đá nên thường đặt mua của đối tượng ngoài xã hội tên Toàn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày

16/10/2017, Tùng điện thoại cho T đặt mua 800.000 đồng và hẹn đến khu vực Chợ Trần Quốc Toàn thuộc phường 11, thành phố Cao Lãnh sẽ có người phụ nữ giao ma túy cho T. Đến điểm hẹn, Tùng gặp một người phụ nữ (không rõ tên) giao tiền và nhận 01 bịch nylon quần băng keo xanh bên trong chứa ma túy. T đem bịch ma túy về nhà bạn là anh Phan Nhựt M tại tổ Tổ E, khóm F, phường G, thành phố Cao Lãnh, tại đây T chiết ra một ít để sử dụng còn lại cất giấu trên thành tường nhà bếp. Khi Tùng cùng với nhóm bạn gồm: M, Nguyễn Trường G và Trần Phạm Bá L đang sử dụng ma túy thì Công an phường đi tuần tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang lúc 23 giờ, thu giữ gồm: 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt màu đỏ; 01 bình nhựa tự chế có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trắng và 01 nỏ thủy tinh (bị vỡ phần đầu); 02 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu chưa qua sử dụng; 01 tượng kim loại màu đen cao 30cm; 01 cây kiếm bằng đá màu đen dài 42cm; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín quần băng keo xanh bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A1"; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A2".

Thu giữ của Tùng: 01 điện thoại OPPO màu vàng-trắng, Imei 1: 862049036976854, Imei 2: 862049036976847, sim số 01206.404.949 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 66P1-384.37, kèm theo giấy đăng ký xe số 050849 Nguyễn Thị Thúy O đứng tên chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 19/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon (bịch lớn) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A1", của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 3,1687gam.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu "A2", của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh gửi đến giám định không phát hiện các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp.

Tại biên bản phạm tội quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận số ma túy mà Công an niêm phong tạm giữ là của T. Ngoài ra, Tùng còn thú nhận trước đó đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh G, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22 giờ không nhớ ngày đầu tháng 10 năm 2017, D sử dụng sim số 0932.963.233 gọi cho T qua sim số 01206.404.949 hỏi mua 600.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của Phan Nhựt M. Sau khi thỏa thuận xong, T mua của Toàn 400.000 đồng ma túy để bán lại cho D. Gặp nhau tại điểm hẹn, D đưa cho T 600.000 đồng và nhận ma túy từ T.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15/10/2017, D gọi điện thoại cho T hỏi mua 600.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn đến nhà D giao dịch. Sau đó, T mua của Toàn một tép ma túy giá 400.000 đồng để bán lại cho D. Khoảng 20 phút sau, T chạy xe mô tô biển số 66P1-384.37 của T đem theo tép ma túy vừa mua được đến

nhà D, gặp nhau D nói hết tiền nên thế cây kiểem bằng đá và bức tượng nữ bằng đồng để đổi lấy ma túy khi nào có tiền sẽ trả đủ chuộc lại, T đồng ý giao tốp ma túy cho D rồi lấy cây kiểem và bức tượng đem về nhà M cất giữ.

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 07/10/2017, anh G điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng và hẹn giao dịch tại nhà anh M. Sau đó, T mua của Toàn một tốp ma túy giá 150.000 đồng để bán lại cho G. Khoảng 15 phút sau, G đến điểm hẹn đưa cho Tùng 200.000 đồng và nhận ma túy từ T.

Lần 4: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/10/2017, G điện thoại hỏi mua 300.000 đồng của T và hẹn giao dịch tại nhà M. Sau đó, T mua của Toàn 01 tốp ma túy giá 200.000 đồng để bán lại cho G. Khoảng 20 phút sau, G đến điểm hẹn đưa cho T 300.000 đồng và nhận ma túy từ T.

Tổng cộng, bị cáo T đã 04 lần bán trái phép ma túy cho anh D và anh G thu được số tiền 1.100.000 đồng.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSTPCL, ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194; điểm p, o khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tùng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Nguyễn Trường G sử dụng trái phép chất ma túy, hiện nay đã có Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối với Phan Nhựt M, Trần Phạm Bá L, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh G là những người sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an nơi cư trú của họ để xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 16/10/2017, Tùng mua 3,1687gam ma túy Methamphetamine về chưa kịp tiêu thụ thì bị kiểm tra phát hiện lập biên bản quả tang lúc 23 giờ tại Tổ E, khóm F, phường G, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Từ đó bị cáo khai nhận như 04 lần bán ma túy cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22 giờ không nhớ ngày đầu tháng 10 năm 2017, bị cáo T mua của Toàn 400.000 đồng ma túy chứa trong bọc nylon quấn băng keo đen về bán lại cho anh D 600.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15/10/2017, bị cáo T mua của Toàn một tép ma túy giá 400.000 đồng và bán lại cho anh D 600.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 07/10/2017, bị cáo T mua của Toàn một tép ma túy giá 150.000 đồng bán lại cho anh G 200.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/10/2017, bị cáo T mua của Toàn 01 tép ma túy giá 200.000 đồng bán lại cho anh G 300.000 đồng.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của cáo bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nếu áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có hai tình tiết định khung, sẽ bất lợi cho bị cáo, theo tinh thần nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do đó áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xét xử bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rất rõ ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Thế mà, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra 04 lần bán trái phép ma túy cho người khác trước đó; đã tác động người thân trong gia đình nộp tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có, đây là những tình tiết được quy định tại điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung 2009.

- Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô 66P1-384.37, kèm theo giấy đăng ký xe số 050849 do Nguyễn Thị Thúy O đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe này chị O mua năm 2009 và đứng tên chủ sở hữu, sau khi mua 5 tháng, chị O đem đi cầm nhưng không có tiền chuộc nên tiệm cầm đồ đã bán qua nhiều người nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Hiện nay chị O không có tranh chấp quyền sở hữu đối với xe trên. Bị cáo T mua xe từ bạn tên Nguyễn Hữu P và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại OPPO màu vàng-trắng, Imei 1: 862049036976854, Imei 2: 862049036976847, sim số 01206.404.949 của bị cáo Tùng sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.100.000 đồng do T bán trái phép ma túy mà có (đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt màu đỏ; 01 bình nhựa tự chế có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trắng và 01 nỏ thủy tinh (bị vỡ phần đầu); 02 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong không chứa vật gì, chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ghi 672/1 chứa 2,9230gam ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ghi 672/2 đã sử dụng hết cho công tác giám định, là những vật cấm và dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b, Khoản 2, Điều 194; điểm p, o khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô 66P1-384.37, kèm theo giấy đăng ký xe số 050849, ngày 01/8/2009 do Nguyễn Thị Thúy O đứng tên chủ sở hữu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO màu vàng-trắng, Imei 1: 862049036976854, Imei 2: 862049036976847, sim số 01206.404.949 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng do T bán trái phép ma túy, theo biên lai số 05769, ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt màu đỏ; 01 bình nhựa tự chế có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trắng và 01 nỏ thủy tinh (bị vỡ phần đầu); 02 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong không chứa vật gì, chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ghi 672/1 chứa 2,9230gam ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ghi 672/2 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.
- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu